

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Tháng 10/2024

SẴN SÀNG BỨT PHÁ

Phòng Phân tích

www.acbs.com.vn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2024

QUAN ĐIỂM CHÍNH

- **Tháng 9/2024 chứng kiến đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên của FED:** FED cắt giảm 0,50% lãi suất cơ bản trong cuộc họp 18/9/2024, cao hơn dự báo của hầu hết chuyên gia kinh tế trước đó. Động lực chính của quyết định này là do dữ liệu việc làm tháng 7/2024 kém khả quan, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên trong khi lạm phát vẫn đang trên đà giảm. Bên cạnh đó, hầu hết các nước trong nhóm tiền tệ liên quan tới DXY đều đã thực hiện cắt giảm lãi suất từ cuối quý 2/2024. Hiện tại, dự báo mới nhất đang nghiêng về khả năng FED cắt giảm 0,25% trong cuộc họp tháng 11/2024 và thêm 0,25% trong tháng 12/2024. Tuy nhiên, lộ trình cắt giảm lãi suất của FED vẫn là một ẩn số khi các số liệu của thị trường lao động liên tục biến động trái chiều trong từng lần công bố.
- **Tăng trưởng kinh tế trở thành ưu tiên cao nhất:** Cuộc chiến chống lạm phát đã trở thành quá khứ. Mối quan tâm lớn nhất hiện giờ của các nền kinh tế lớn là đảm bảo tốc độ tăng trưởng. Từ Mỹ, EU, Nhật, và gần đây nhất là gói cứu trợ nền kinh tế có quy mô rất lớn của Trung Quốc đều cho thấy quyết tâm của các chính phủ. Mặc dù số liệu tăng trưởng GDP toàn cầu hết Q2/2024 vẫn vững mạnh, nhưng PMI toàn cầu trong giai đoạn vừa qua chủ yếu đang được gánh đỡ bởi PMI dịch vụ. Trong khi PMI sản xuất đang có dấu hiệu suy yếu dần, báo hiệu nguy cơ giảm tốc của nền kinh tế trong những tháng tới.
- **Lãi suất VND duy trì ở vùng thấp, nhưng áp lực tỷ giá vẫn chưa biến mất:** Sau khi đạt đỉnh vào tháng 4/2024 và duy trì ở vùng cao suốt mùa hè, tỷ giá USD/VND đã nhanh chóng giảm mạnh từ đầu tháng 7, chạm đáy vào nửa cuối tháng 9, trước khi bật tăng nhẹ trở lại từ đầu tháng 10. Mặc dù được hưởng lợi từ quyết định cắt giảm lãi suất của FED, nhưng NHNN cũng song song thực hiện 02 đợt giảm lãi suất OMO với quyết tâm duy trì nền lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, chênh lệch lãi suất VND-USD vẫn tiếp tục âm, dù mức âm không lớn. Chúng tôi cho rằng, tình trạng này sẽ còn tiếp tục kéo dài ít nhất đến hết nửa đầu năm 2025. Do đó, áp lực tỷ giá tuy có giảm bớt, nhưng vẫn dễ dàng bùng lên vào những thời điểm nhu cầu thanh toán gia tăng, đặc biệt là cuối năm.
- **Tăng trưởng GDP của Việt Nam vượt xa dự báo:** 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,82%, trong đó GDP Q3/2024 đạt 7,4%, bất chấp ảnh hưởng của bão Yagi. Chính phủ đặt mục tiêu GDP 2024 đạt mức 7,0% trở lên. Tuy nhiên, đây là một kịch bản có phần lạc quan khi số liệu vĩ mô vẫn đang cho thấy sự phục hồi không đồng đều. Bán lẻ hàng hóa & dịch vụ vẫn thấp hơn bình quân giai đoạn trước, giải ngân đầu tư công chậm, tạo áp lực lên quý cuối năm.
- **Bước tiến đáng kể trong lộ trình nâng hạng:** Thông tư 68/2024/TT-BTC được ban hành trong tháng 9 đã góp phần tháo gỡ một vướng mắc quan trọng trong quá trình FTSE xem xét nâng hạng TTCK Việt Nam. Khả năng nâng hạng trong năm 2025 ngày càng hiện thực hóa.

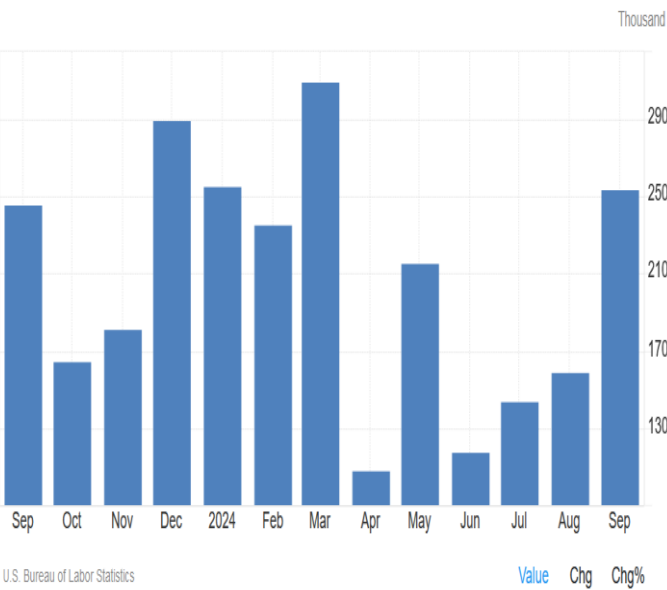
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- **Định giá hiện tại của VNINDEX vẫn bám sát P/E trung vị 14,x.** Trong đó, P/E của nhóm VN30 là 12,x. Định giá của các nhóm ngành trụ cột (Ngân hàng, Bất động sản, Vật liệu xây dựng, Chứng khoán...) đều đang ở vùng thấp so với đầu năm, trong khi lợi nhuận vẫn duy trì ổn định. Đặc biệt là ngành ngân hàng – trụ cột lợi nhuận lớn nhất của VNINDEX.
- **Kỳ vọng KQKD quý 3/2024 tăng tốt so với cùng kỳ** - đóng góp bởi KQKD tích cực của ngành ngân hàng trên nền lợi nhuận rất thấp của Q3/2024 (dự báo tăng 30% svck). Các nhóm ngành Vật liệu xây dựng, Vận tải kho bãi, Xuất nhập khẩu, Phân bón & Hóa chất cũng có triển vọng lợi nhuận tích cực trong quý này và cả trong quý tiếp theo.
- **Chiến lược đầu tư:** Tập trung vào các nhóm ngành có triển vọng KQKD Quý 3&4/2024 tích cực & định giá hấp dẫn.
 - Ngân hàng
 - Vật liệu xây dựng
 - Vận tải kho bãi
 - Phân bón & hóa chất
 - Đầu tư công
- **Quan điểm kỹ thuật:** Vùng dao động dự phóng của VNINDEX trong 1 tháng tới là 1.270-1.300. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng rằng, KQKD Q3/2024 tích cực & dòng tiền của NĐT nước ngoài sẽ là các chất xúc tác hỗ trợ VNINDEX chinh phục thành công 1.300 trong thời gian ngắn tới, và có thể tiến xa hơn về mức 1.350.

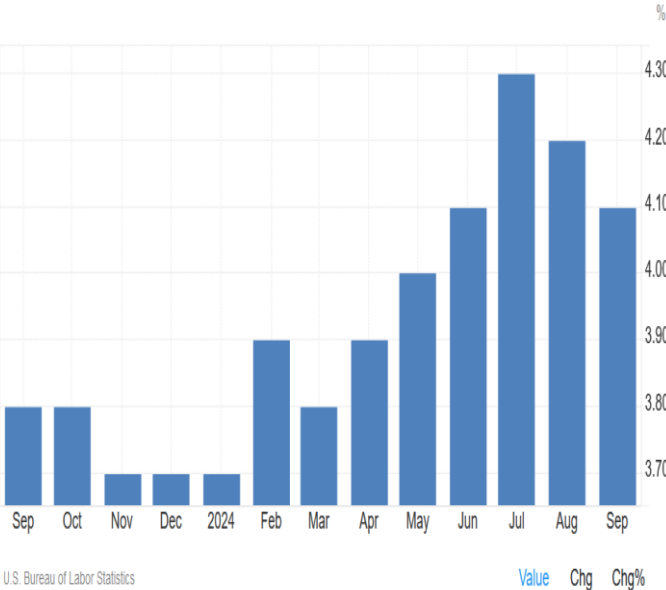
MỸ: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG DIỄN BIẾN PHỨC TẠP

- Thị trường lao động của Mỹ trong T9/2024 đang thể hiện sức mạnh vượt xa kỳ vọng. Trái ngược lại với những dữ liệu việc làm tương đối u ám trong báo cáo T7 & 8/2024 – vốn được cho là nguyên nhân chính khiến FED mạnh tay cắt giảm lãi suất 0,50% thay vì 0,25% trong cuộc họp tháng 9/2024.
- Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Non-farm payroll) ghi nhận 254.000 việc làm tăng thêm trong T9/2024, vượt xa con số dự báo 147.000 và đây là mức tăng nhiều nhất kể từ T3/2024.
- Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4,1%, thấp hơn mức dự báo của thị trường là 4,2%.
- Thu nhập của người lao động cũng tăng mạnh hơn dự báo (tăng 0,4% so với tháng trước, cao hơn mức tăng dự kiến là 0,3% so với tháng trước).
- Tuy nhiên, báo cáo mới nhất về số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu theo tuần lại tăng vọt lên 258.000 đơn, vượt xa mức dự kiến là 230.000 đơn và là mức cao nhất trong hơn 1 năm qua. Mặc dù đây có thể là do ảnh hưởng của tình trạng thiên tai bão lũ gần đây, nhưng cũng khiến niềm tin vào sức mạnh của thị trường lao động giảm bớt.

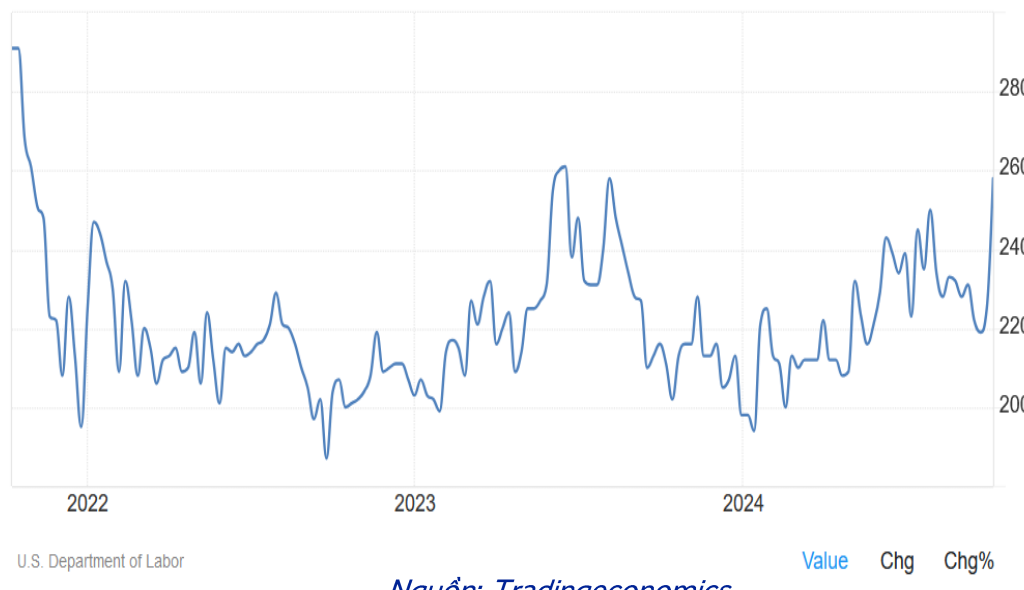
Số lượng việc làm Phi nông nghiệp



Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ



Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu theo tuần



Nguồn: Tradingeconomics



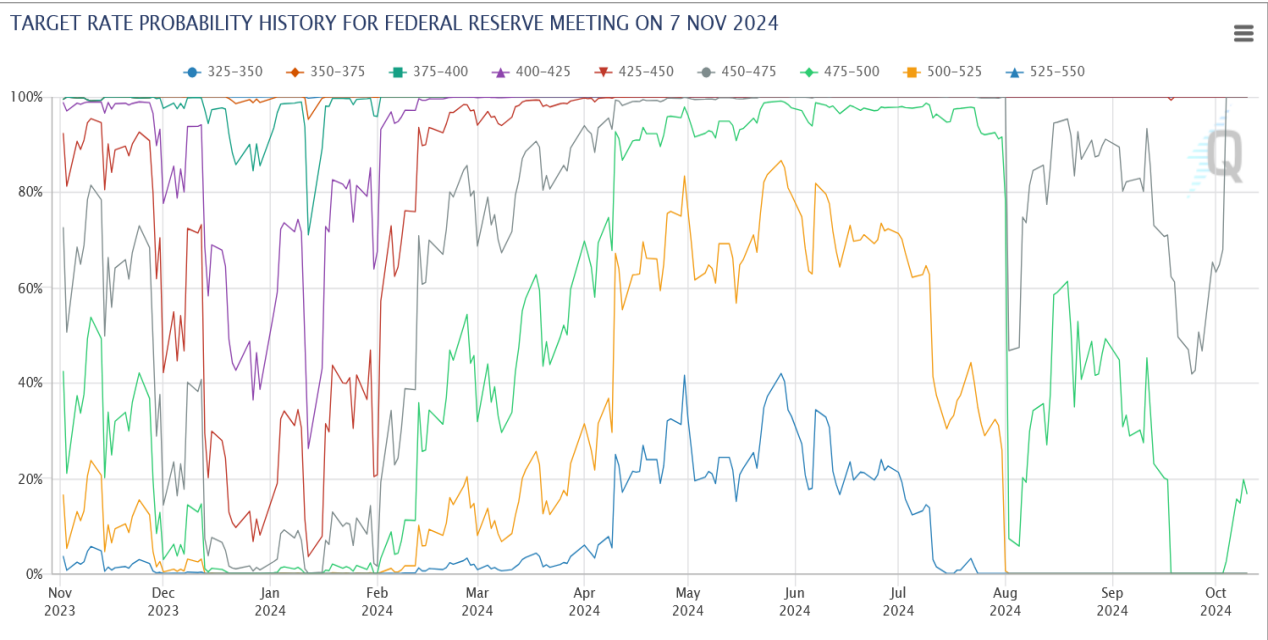
KỲ VỌNG CẮT GIẢM LÃI SUẤT HẠ NHIỆT

- Trong bối cảnh những lo ngại về thị trường lao động giảm bớt, đặc biệt nếu số liệu về đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu quay lại mức bình thường trong các kỳ báo cáo tiếp theo, FED nhìn chung sẽ không có nhiều áp lực trong việc phải mạnh tay cắt giảm lãi suất để cứu vãn thị trường lao động.
- Kỳ vọng về tốc độ & mức độ hạ lãi suất của FED giảm nhanh đáng kể. Số liệu của CME Fed Watch cho thấy, tỷ lệ xác suất về khả năng FED chỉ cắt giảm 0,25% lãi suất, thay vì 0,50%, trong kỳ họp tháng 11 tới đây tăng vọt lên từ 80-95%. Thậm chí có lúc, có 5% xác suất dự báo là FED sẽ không giảm lãi suất trong tháng 11.
- Chúng tôi nghiêng về khả năng FED sẽ cắt giảm 0,25% lãi suất trong tháng 11 và tiếp tục 0,25% trong tháng 12, tổng cộng 1,0% trong năm 2024. Những số liệu trái chiều của thị trường lao động trong vài kỳ gần đây chưa đáng báo động. Trong khi đó, CPI tháng 9 lại tăng nhẹ. Vì vậy, chúng tôi cho rằng FED sẽ tiếp tục duy trì cách tiếp cận thận trọng – vốn dĩ là phong cách của FED trong thời gian vừa qua.

Xác suất các mức lãi suất trong cuộc họp T11/2024

	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
MEETING DATE	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500
11/7/2024					0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	89.5%	10.5%
12/18/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	84.4%	15.0%	0.6%
1/29/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	68.5%	28.0%	3.3%	0.1%
3/19/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	65.8%	29.7%	4.3%	0.2%	0.0%
5/7/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	43.5%	41.9%	12.9%	1.6%	0.1%	0.0%
6/18/2025	0.0%	0.0%	0.0%	28.2%	42.5%	23.1%	5.6%	0.6%	0.0%	0.0%
7/30/2025	0.0%	0.0%	9.9%	33.2%	35.7%	17.0%	3.8%	0.4%	0.0%	0.0%
9/17/2025	0.0%	3.2%	17.5%	34.0%	29.6%	12.7%	2.7%	0.3%	0.0%	0.0%
10/29/2025	0.8%	6.6%	21.4%	33.0%	25.6%	10.4%	2.2%	0.2%	0.0%	0.0%

Dự báo lãi suất mục tiêu của FED



TRUNG QUỐC: TOÀN LỰC CỨU TRỢ NỀN KINH TẾ

TIỀN TỆ & TÍN DỤNG

➤ Ngày 24/09/2024, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) công bố một gói kích thích tiền tệ lớn, bao gồm:

- **Cắt giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc:** Giảm lãi suất OMO 0,2% xuống còn 1,5%. Giảm lãi suất cho vay trung hạn 1 năm 0,3% xuống còn 2,0%. Cắt giảm 0,5% tỷ lệ DTBB.
- **Hỗ trợ giảm chi phí lãi vay mua nhà:** giảm chi phí lãi vay mua nhà thông qua việc cho phép đảo nợ khoản vay với lãi suất thấp hơn, từ đó hỗ trợ khoảng 50 triệu hộ gia đình giảm được khoảng 21 tỷ USD/năm.
- **Cung cấp 800 tỷ NDT (~112 tỷ USD) hỗ trợ thị trường chứng khoán:** Ngân hàng Trung ương có thể giúp đỡ các công ty mua lại cổ phiếu quỹ thông qua các khoản vay ngân hàng được thiết kế cho mục đích đặc biệt này. Bên cạnh đó, các công ty chứng khoán, bảo hiểm và các nhà đầu tư tổ chức khác có thể sử dụng cổ phiếu và các tài sản kém thanh khoản của họ làm tài sản đảm bảo để vay trái phiếu Chính phủ từ PBoC.

➤ Đại diện của PBoC cho biết, không loại trừ khả năng sẽ tiếp tục hạ dự trữ bắt buộc trong năm nay. Ngay cả quy mô của gói 800 tỷ NDT, cũng có thể tăng lên gấp 2-3 lần nếu cần thiết.

TÀI KHÓA

➤ Ngày 26/09/2024, Bộ Chính trị Trung Quốc họp thảo luận về tình hình kinh tế, với quyết tâm ngăn chặn sự sụt giảm của thị trường bất động sản, cam kết sẽ khiến cho các chính sách hỗ trợ trở nên hiệu quả. Cụ thể:

- PBoC dự kiến phát hành 2.000 tỷ NDT trái phiếu (~280 tỷ USD, 1,5% GDP Trung Quốc) để bơm vào nền kinh tế. Một nửa sẽ dành hỗ trợ các chính quyền địa phương nhằm tránh nguy cơ vỡ nợ, phần còn lại sẽ hỗ trợ thẳng tới người tiêu dùng và doanh nghiệp.
- Nếu thực thi, gói hỗ trợ tài khóa này sẽ có quy mô chỉ thua kém gói hỗ trợ khổng lồ năm 2008 (~586 tỷ USD).

➤ Tâm lý tích cực bao trùm lên TTCK Trung Quốc. Mọi chỉ số đều tăng mạnh liên tục trong tuần sau đó.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TĂNG Vọt

- Thị trường chứng khoán Trung Quốc hào hứng đón nhận thông tin về các gói hỗ trợ sắp triển khai. Ngay sau khi công bố gói hỗ trợ ngày 24/09, Hang Seng tăng 5,1% và Shanghai tăng 2,3%. Trong tuần giao dịch tiếp theo, Hang Seng tăng 15,8% và Shanghai tăng 21,4%.
- Tuy nhiên, đà tăng giá của các chỉ số chứng khoán đang tạm thời chững lại khi các thông tin chi tiết hơn về gói hỗ trợ tài khóa vẫn chưa được công bố rõ ràng.
- Nhưng triển vọng về một Trung Quốc tăng trưởng mạnh hơn, đặc biệt là thoát khỏi tình trạng đóng băng của thị trường Bất động sản cũng ngay lập tức tác động tích cực tới giá thép thế giới – lĩnh vực mà Trung Quốc thống trị với hơn 50% sản lượng thép toàn cầu.

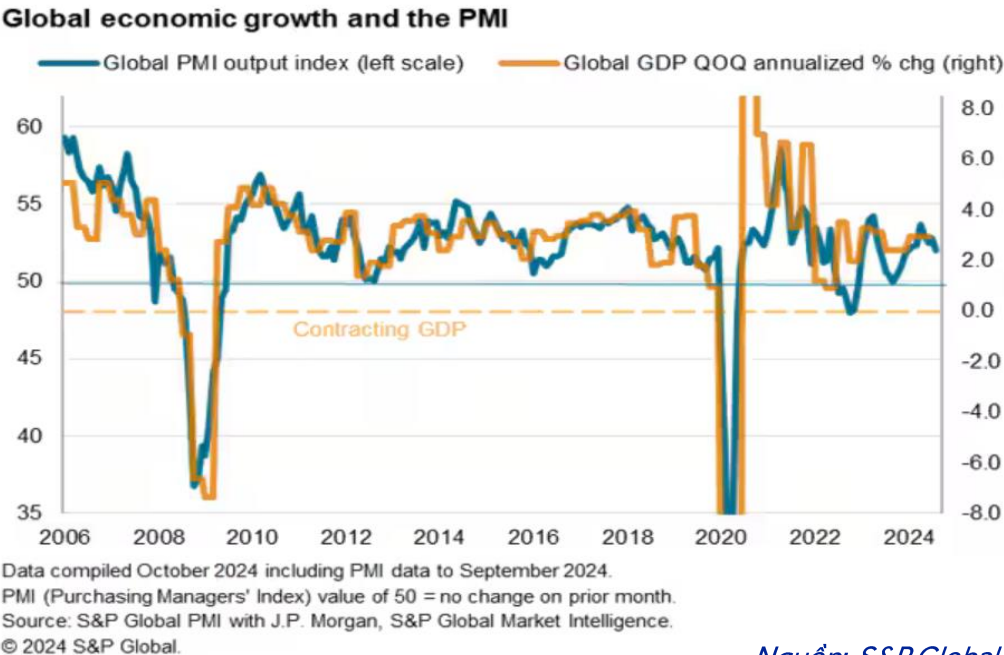


Nguồn: Bloomberg

PMI THÁNG 9 CÓ DẤU HIỆU SUY YẾU

- Chỉ số Sản lượng toàn cầu (J.P.Morgan Global PMI Composite Output Index) do S&P công bố đạt mức 52 trong tháng 9, so với mức 52,8 trong tháng 8. Đây là lần suy giảm theo tháng lần đầu tiên trong năm nay. Mặc dù tăng trưởng của hoạt động dịch vụ vẫn vững mạnh, nhưng khu vực sản xuất đang chứng kiến sự suy giảm nhanh. Cụ thể:
 - Theo khu vực, sản xuất giảm chủ yếu ở các doanh nghiệp sản xuất ở các nước phát triển. Các nước đang phát triển, mới nổi cũng chậm lại, ghi nhận mức tăng thấp nhất trong vòng gần 1 năm;
 - Mức độ lạc quan của các doanh nghiệp giảm xuống mức thấp nhất trong 2 năm. Trong đó, kỳ vọng tương lai của các nhà sản xuất kém lạc quan hơn so với các doanh nghiệp dịch vụ.
- PMI tháng 9 của Việt Nam đột ngột giảm mạnh, rơi xuống 47,3, chấm dứt chuỗi 5 tháng liên tiếp PMI duy trì trên 50. Tuy nhiên, số liệu kém tích cực này có thể là do ảnh hưởng từ cơn bão số 3 – Yagi – đổ bộ vào miền Bắc Việt Nam đầu tháng 9, khiến các đơn hàng & sản lượng nội địa sụt giảm mạnh. Mặc dù chúng tôi cũng quan sát thấy sự suy giảm nhẹ đối với các đơn hàng xuất khẩu. Vì vậy, nếu loại bỏ hiệu ứng thiên tai, trong một kịch bản tích cực, chúng ta có thể kỳ vọng PMI tháng 10 sẽ vẫn có thể duy trì trên mức 50.

	Thg1 23	Thg2 23	Thg3 23	Thg4 23	Thg5 23	Thg6 23	Thg7 23	Thg8 23	Thg9 23	Thg10 23	Thg11 23	Thg12 23	Thg1 24	Thg2 24	Thg3 24	Thg4 24	Thg5 24	Thg6 24	Thg7 24	Thg8 24	Thg9 24
Nhật Bản	48.9	47.7	49.2	49.5	50.6	49.8	49.6	49.6	48.5	48.7	48.3	47.9	48.0	47.2	48.2	49.6	50.4	50.0	49.1	49.8	49.7
Trung Quốc (NBS)	50.1	52.6	51.9	49.2	48.8	49.0	49.3	49.7	50.2	49.5	49.4	49.0	49.2	49.1	50.8	50.4	49.5	49.4	49.1	49.1	49.8
Trung Quốc (Caixin)	49.2	51.6	50.0	49.5	50.9	50.5	49.2	51.0	50.6	49.5	50.7	50.8	50.8	50.9	51.1	51.4	51.7	51.8	49.8	50.4	49.3
Đài Loan	44.3	49.0	48.6	47.1	44.3	44.8	44.1	44.3	46.4	47.6	48.3	47.1	48.8	48.6	49.3	50.2	50.9	53.2	52.9	51.5	50.8
Hàn Quốc	48.5	48.5	47.6	48.1	48.4	47.8	49.4	48.9	49.9	49.8	50.0	49.9	51.2	50.7	49.8	49.4	51.6	52.0	51.4	51.9	48.3
Ấn Độ	55.4	55.3	56.4	57.2	58.7	57.8	57.7	58.6	57.5	55.5	56.0	54.9	56.5	56.9	59.1	58.8	57.5	58.3	58.1	57.5	56.5
Thái Lan	54.5	54.8	53.1	60.4	58.2	53.2	50.7	48.9	47.8	47.5	47.6	45.1	46.7	45.3	49.1	48.6	50.3	51.7	52.8	52.0	50.4
Philippines	53.5	52.7	52.5	51.4	52.2	50.9	51.9	49.7	50.6	52.4	52.7	51.5	50.9	51.0	50.9	52.2	51.9	51.3	51.2	51.2	53.7
Singapore	49.8	50.0	49.9	49.7	49.5	49.7	49.8	49.9	50.1	50.2	50.3	50.5	50.7	50.6	50.7	52.6	50.6	50.4	50.7	50.9	51.0
Malaysia	46.5	48.4	48.8	48.8	47.8	47.7	47.8	47.8	46.8	46.8	47.9	47.9	49.0	49.5	48.4	49.0	50.2	49.9	49.7	49.7	49.5
Việt Nam	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7	50.5	49.7	49.6	47.3	48.9	50.3	50.4	49.9	50.3	50.3	54.7	54.7	52.4	47.3
Indonesia	51.3	51.2	51.9	52.7	50.3	52.5	53.3	53.9	52.3	51.5	51.7	52.2	52.9	52.7	54.2	52.9	52.1	50.7	49.3	48.9	49.2

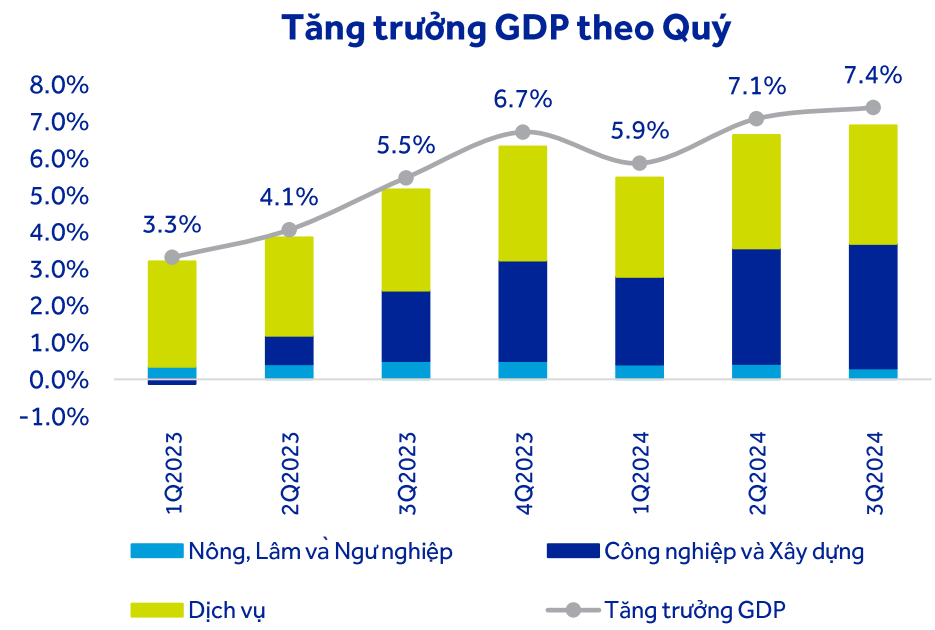


Nguồn: S&P Global

VIỆT NAM: GDP QUÝ 3/2024 VƯỢT XA DỰ BÁO

- **GDP Q3/2024 tăng 7,4% svck. Tính chung 9T2024, GDP tăng 6,8% svck.** Mặc dù ước tính bão Yagi làm giảm tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng 0,15-0,2%, tuy nhiên, tăng trưởng GDP Q3/2024 đạt mức +7,4% svck, cao hơn rất nhiều so với kỳ vọng của thị trường.
- Tăng trưởng cao vẫn chủ yếu nhờ hoạt động sản xuất công nghiệp (IIP Q3/2024: + 10% svck, 9T2024: + 8,6% svck) và hoạt động thương mại (XNK) tiếp tục duy trì đà tăng ổn định (Xuất khẩu và Nhập khẩu tăng lần lượt 15,8% và 17,2% svck trong Q3/2024).
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư kiến nghị Q4/2024 đạt tăng trưởng GDP khoảng 7,6-8,0%, giúp tăng trưởng cả năm đạt và vượt mức 7,0%.

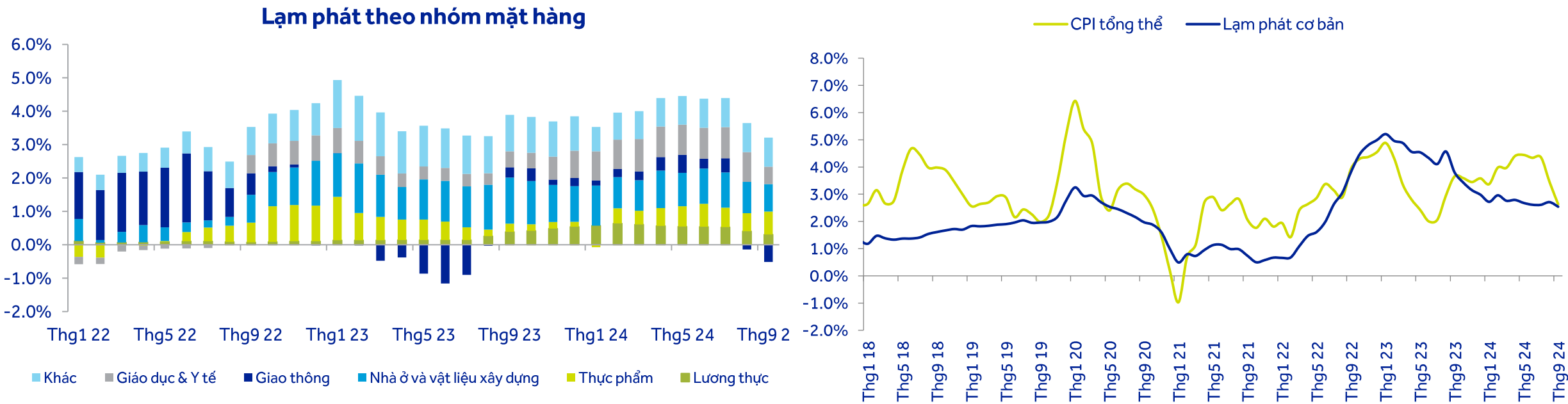
Các chỉ tiêu	Q3/2024	% svck	9T24	% svck
IIP	-	+10,0%	-	+8,6%
FDI giải ngân (tỷ USD)	6,5	+10,3%	17,3	+9,0%
FDI đăng ký (tỷ USD)	7,7	+29,1%	21,2	+37,7%
Xuất khẩu (tỷ USD)	108,5	+15,8%	299,6	+15,4%
Nhập khẩu (tỷ USD)	99,7	+17,2%	278,8	+17,3%
Thặng dư (tỷ USD)	8,8	-	20,7	-
Bán lẻ hàng hóa dịch vụ ('000 tỷ VNĐ)	1.591	+8,4%	4.703	+8,8%
Giải ngân ĐTC ('000 tỷ VNĐ)	183,6	+0,2%	428,1	+2,0%
Thu Ngân sách nhà nước ('000 tỷ VNĐ)	-	-	1.448	+17,9%
Chi Ngân sách nhà nước ('000 tỷ VNĐ)	-	-	1.256	+1,4%



Nguồn: Hải quan VN và TCTK

VIỆT NAM: ÁP LỰC LẠM PHÁT HẠ NHIỆT (CPI 9T: 3,88%)

- Áp lực lạm phát đã dần hạ nhiệt, với chỉ số CPI bình quân 9T2024 giảm xuống dưới 4%, chỉ tăng 3,88% svck và thấp hơn mục tiêu 4,5% của Chính phủ.
- Quyết định tăng giá điện mới nhất của EVN có thể khiến CPI tháng 10 tăng thêm khoảng 0,3-0,4%. Tuy nhiên, trên nền CPI tháng 9 đang rất thấp (+0,29% so với tháng 8/2024 và +2,63% svck năm trước), chúng tôi cho rằng, không có nhiều thách thức đối với mục tiêu lạm phát không quá 4,5% trong năm 2024 của Chính phủ,



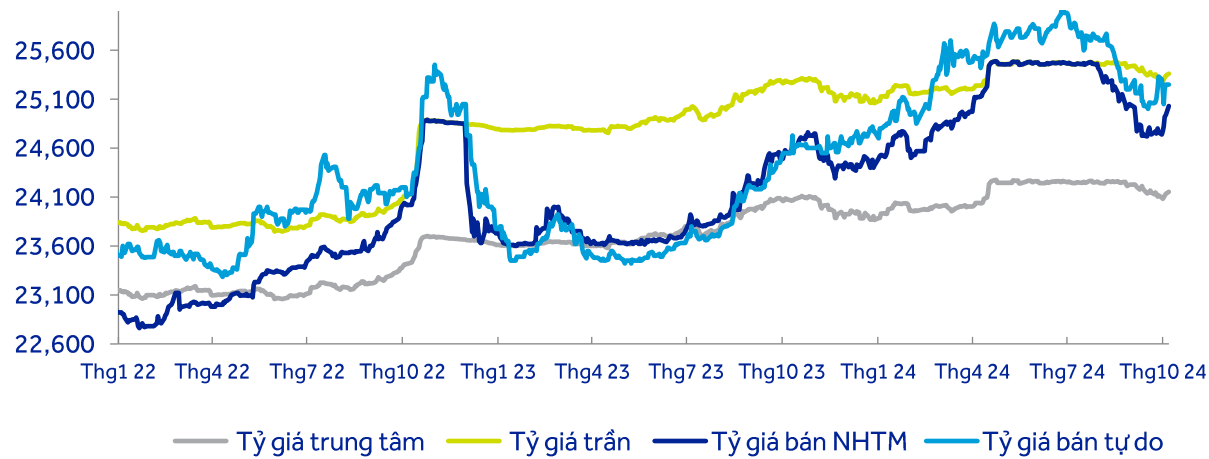
Nguồn: TCTK

TIÊU ĐIỂM THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

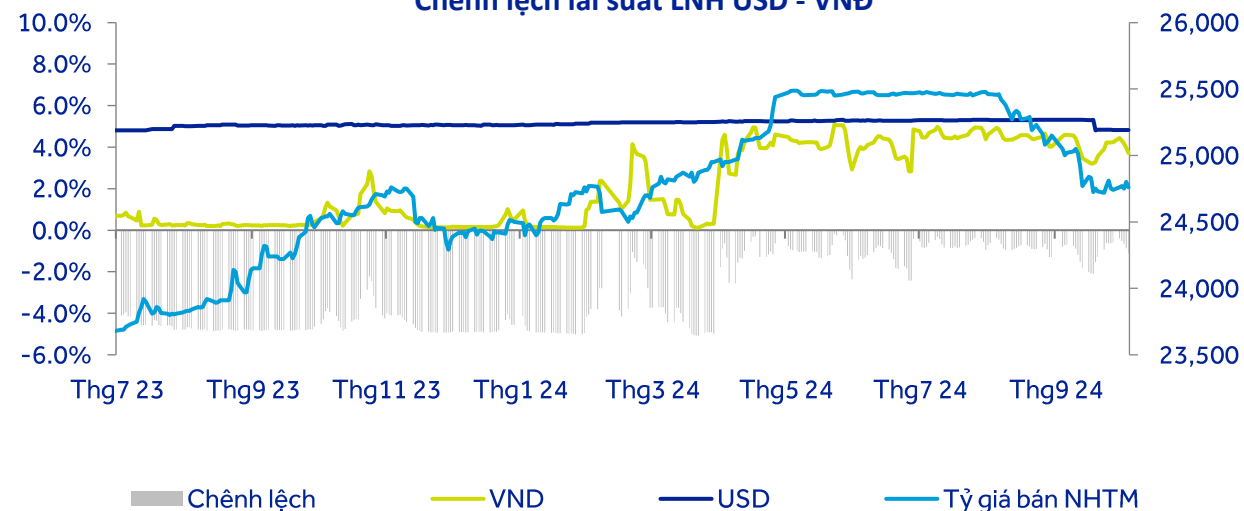
TỶ GIÁ HẠ NHIỆT, LÃI SUẤT THẤP ỔN ĐỊNH

- FED đã mạnh tay hạ lãi suất 0,50% trong cuộc họp T9/2024 và dự kiến vẫn còn dư địa cắt giảm 0,50% trong năm nay thông qua 2 cuộc họp T11 & T12/2024.
- Tuy nhiên, song song với hành động của FED, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) cũng rất nhanh chóng cắt giảm lãi suất OMO. Lãi suất trên thị trường Liên ngân hàng theo đó cũng hạ nhiệt. Vì vậy, chênh lệch lãi suất VNĐ và USD hiện vẫn đang duy trì âm.
- Thời điểm đảo ngược chênh lệch lãi suất VNĐ – USD từ âm sang dương có thể sẽ diễn ra chậm. Chúng tôi kỳ vọng áp lực này **chỉ giảm vào cuối năm 2025**, do các yếu tố sau:
 - Đà giảm lãi suất của FED, mặc dù khó dự đoán do dữ liệu việc làm liên tục biến động trái chiều qua từng kỳ báo cáo, nhưng được cho rằng sẽ không giảm nhanh. Mức tổng cộng 1,0% năm 2024 đang có xác suất cao nhất.
 - Việt Nam tiếp tục chính sách tiền tệ nới lỏng với nền lãi suất VNĐ thấp để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng & tăng trưởng kinh tế.
- Vì vậy, mặc dù cán cân thương mại thặng dư, nhưng cung tiền USD từ các doanh nghiệp FDI khó tăng nhanh và mạnh. Do đó, áp lực tỷ giá vẫn sẽ duy trì ở mức vừa phải, và mạnh hơn vào các giai đoạn cao điểm của nhu cầu thanh toán, đặc biệt vào cuối năm.

Biến động tỷ giá USD/VND



Chênh lệch lãi suất LNH USD - VNĐ



Nguồn: NHNN

TIÊU ĐIỂM THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

THÔNG TƯ 68/2024/TT-BTC, HIỆU LỰC 2/11/2024

- Ngày 18/09/2024, UBCK ban hành thông tư 68/2024/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 2/11/2024, quy định về giao dịch chứng khoán. Trong đó, thông tư cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được phép đặt lệnh mua chứng khoán tại ngày T0 mà không cần ký quỹ 100% giá trị giao dịch mua.
- Thông tư 68 giải quyết được 1 trong 2 điều kiện mấu chốt liên quan tới việc FTSE xem xét nâng hạng Việt Nam từ thị trường Cận biên (Frontier) lên thị trường Mới nổi Thứ cấp (Secondary Emerging Market), cụ thể:
 - *Chu kỳ thanh toán*
 - *Chi phí liên quan tới giao dịch thất bại*
- Tuy nhiên, ngày hiệu lực của Thông tư 68 là 2/11/2024, chậm hơn so với thời điểm đánh giá định kỳ của FTSE (8/10/2024). Bên cạnh đó, việc xây dựng quy trình, quy chế về việc cấp hạn mức nhận lệnh mua cổ phiếu không đủ tiền mặt của NĐT tổ chức nước ngoài, quy trình xử lý giao dịch thất bại của các công ty chứng khoán, v.v.. cũng đòi hỏi thời gian. **Vì vậy, trong lần đánh giá gần nhất ngày 8/10/2024, Việt Nam tiếp tục nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE.**
- Tuy nhiên, triển vọng nâng hạng trong năm 2025 (trong đợt đánh giá Tháng 3 hoặc Tháng 9/2025) là tương đối chắc chắn.

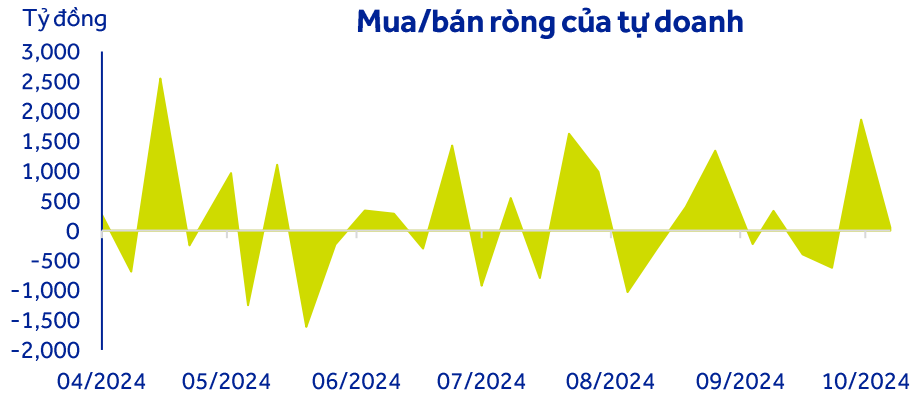
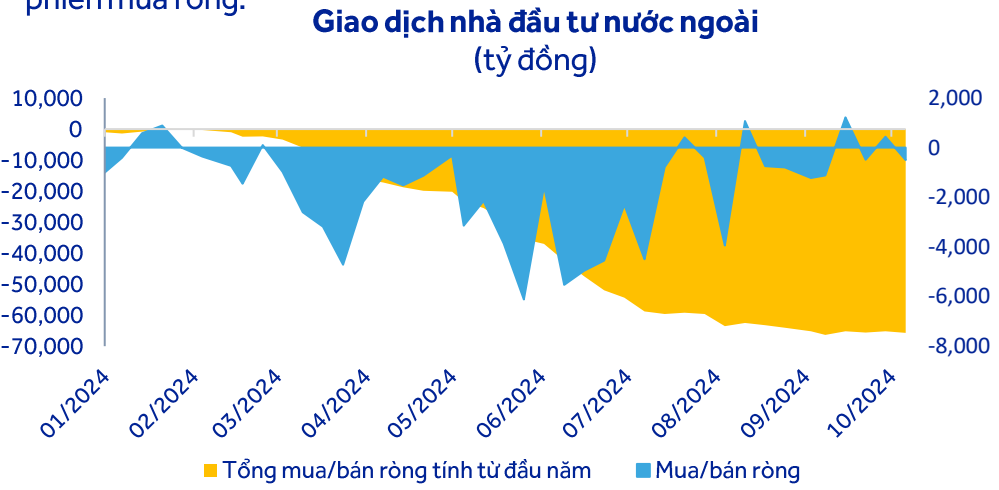
LỢI ÍCH CỦA VIỆC NÂNG HẠNG

- 500-600 triệu USD từ các quỹ ETF mô phỏng chỉ số
- Dòng vốn từ quỹ chủ động có tiêu chí đầu tư vào thị trường mới nổi.
- Gia tăng phí môi giới đối với các công ty chứng khoán có thị phần khách hàng tổ chức & thị phần ETF lớn: SSI, HCM, VCI,...
- Các cổ phiếu được lựa chọn trong danh mục chỉ số: VCB, GAS, VHM, VIC, HPG, VNM, MSN, SSI

TIÊU ĐIỂM THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

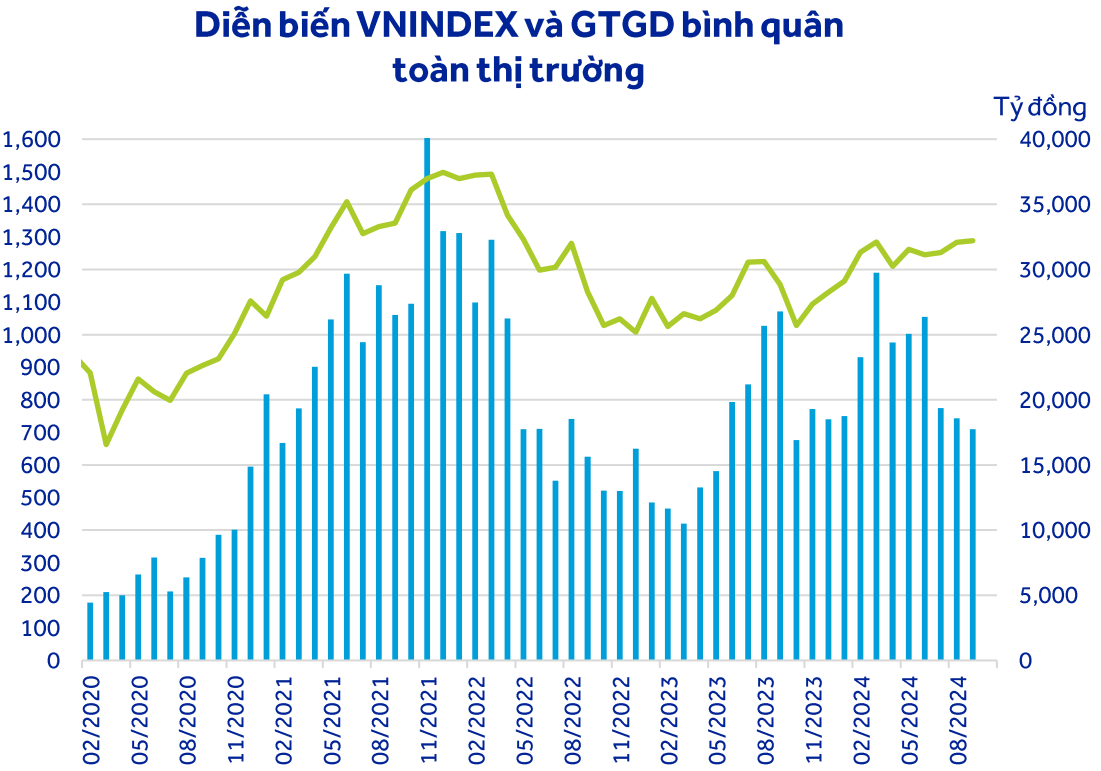
NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GIẢM ĐÀ BÁN RÒNG

➤ Lực bán ròng của NĐT nước ngoài giảm dần từ nửa cuối Tháng 9/2024 theo hiệu ứng giảm lãi suất của FED. Đầu tháng 10, NĐT nước ngoài có nhiều phiên mua ròng.



THANH KHOẢN Q3/2024 SỤT GIẢM

➤ Tổng mức thanh khoản bình quân từ 3 sàn giao dịch sụt giảm trong Q3/2024, đạt bình quân 18.561 tỷ đồng/phiên, giảm 26,5% so với Q2/2024. Nửa đầu tháng 10, thanh khoản tiếp tục cải thiện.

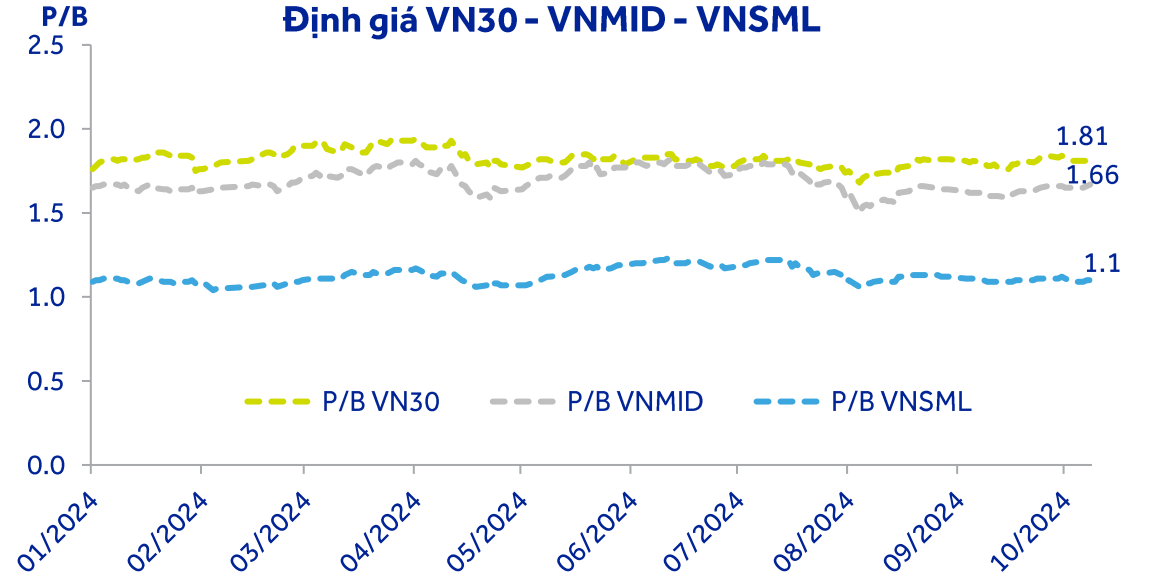
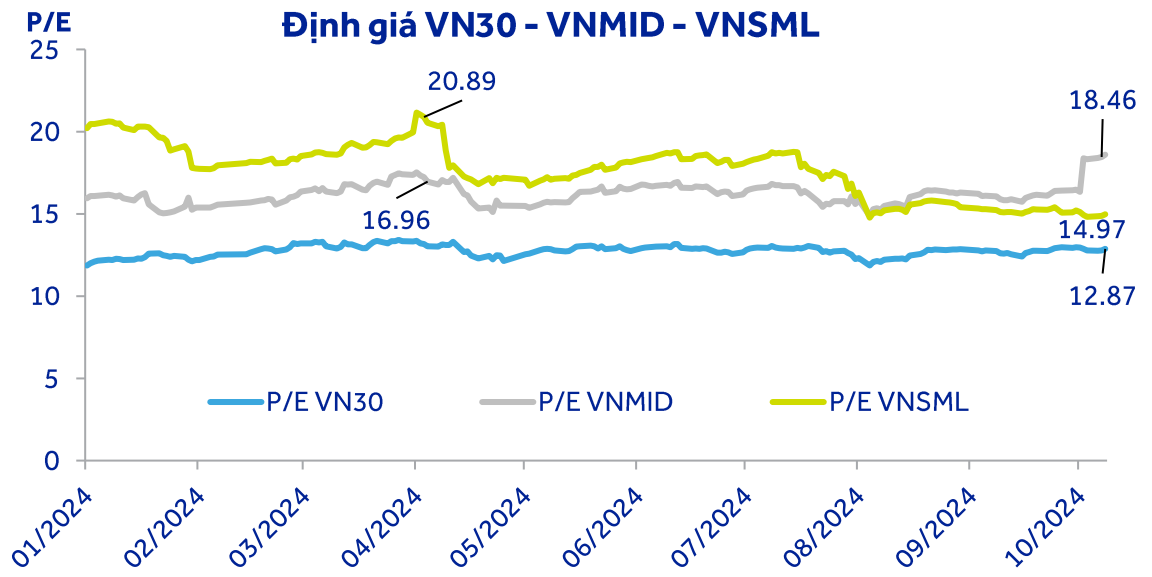


Nguồn: ACBS, Fiinpro



ĐỊNH GIÁ VNINDEX: DUY TRÌ QUANH TRUNG VỊ (P/E: 14,3)

- Tương tự diễn biến giá của VNINDEX từ giai đoạn T7/2023-T10/2024, định giá VNINDEX tiếp tục giao dịch quanh vùng P/E từ 12,5-15,0. Triển vọng lợi nhuận không có đột phá, cùng với sự thiếu vắng dòng tiền lớn trong bối cảnh thắt chặt tiền tệ giai đoạn vừa qua khiến VNINDEX không thể bứt phá khỏi ngưỡng 1.300.
- Chịu tác động lớn nhất từ tình trạng nêu trên là định giá của nhóm cổ phiếu lớn (VN30) với P/E có lúc rơi xuống đáy lịch sử vào thời điểm cuối năm 2023 trước khi phục hồi dần trong năm 2024.
- Trong khi đó, P/E của nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa (VNMID) và nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ (VNSML) đang có diễn biến rất trái chiều kể từ đầu năm. P/E nhóm VNMID tăng vọt trong Q3/2024 trong khi P/E nhóm VNSML giảm dần.

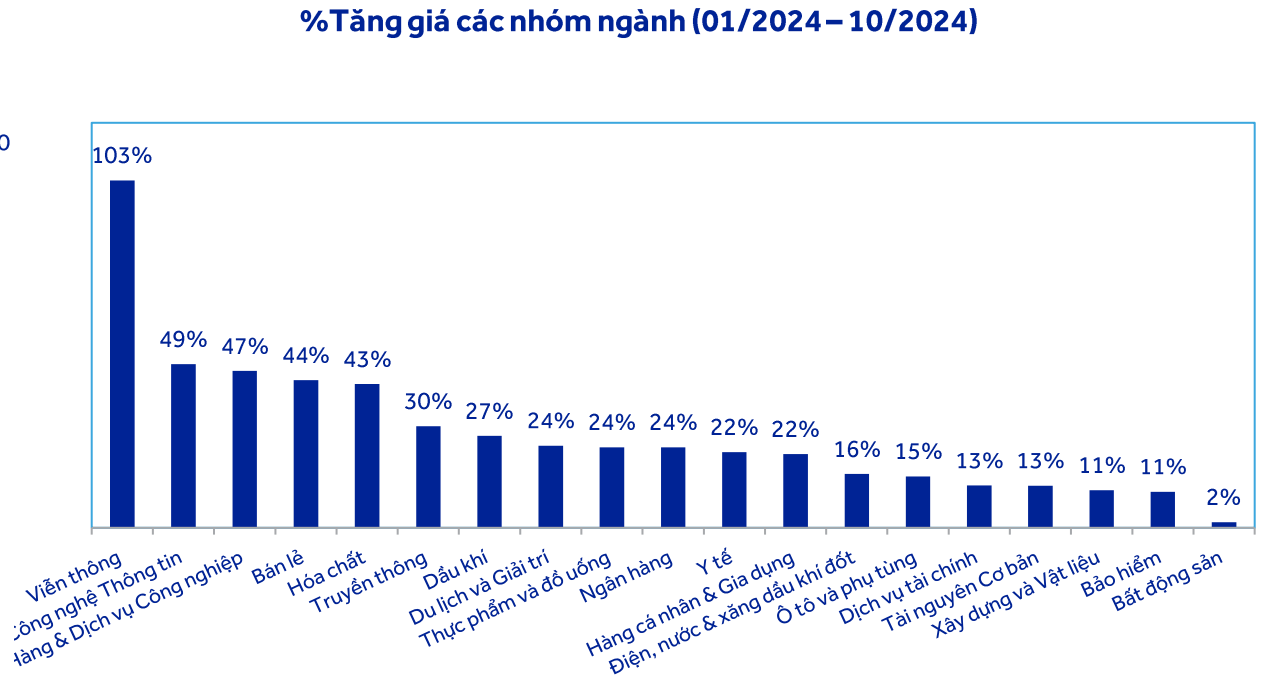
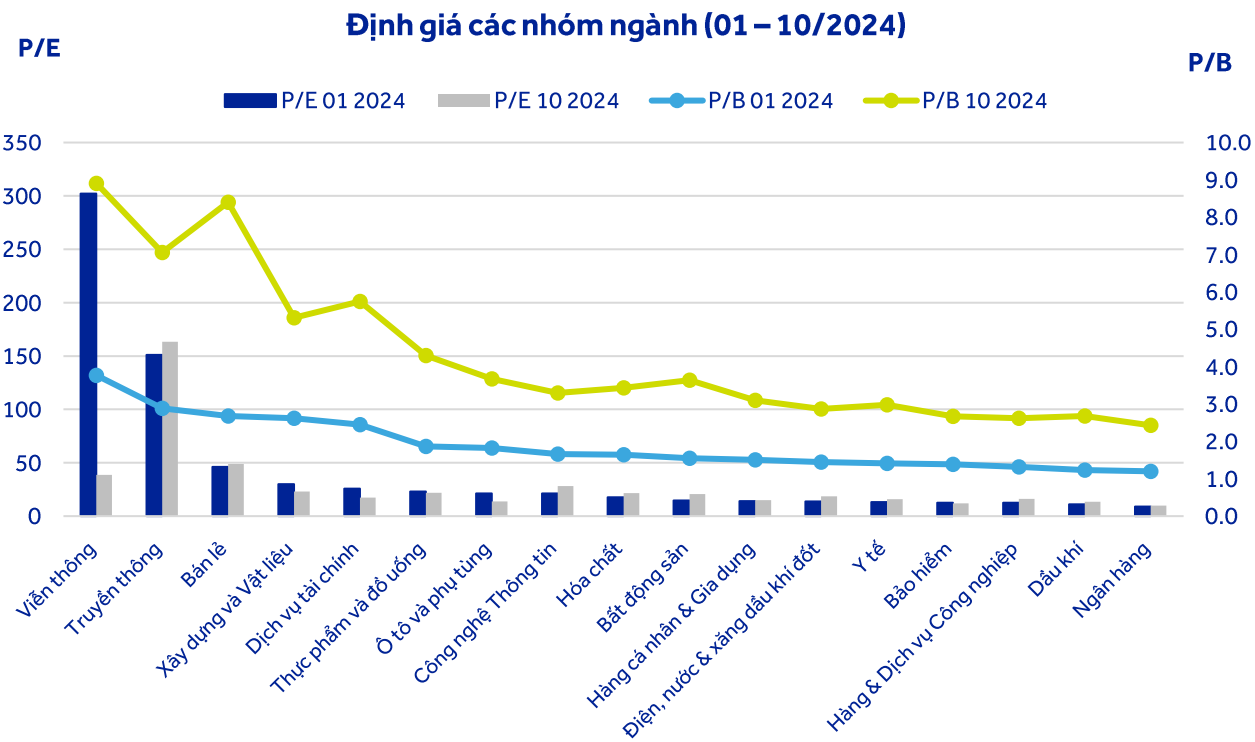


Nguồn: ACBS, Fiinpro



TĂNG GIÁ THEO NGÀNH: VẮNG BÓNG TRỤ CỘT

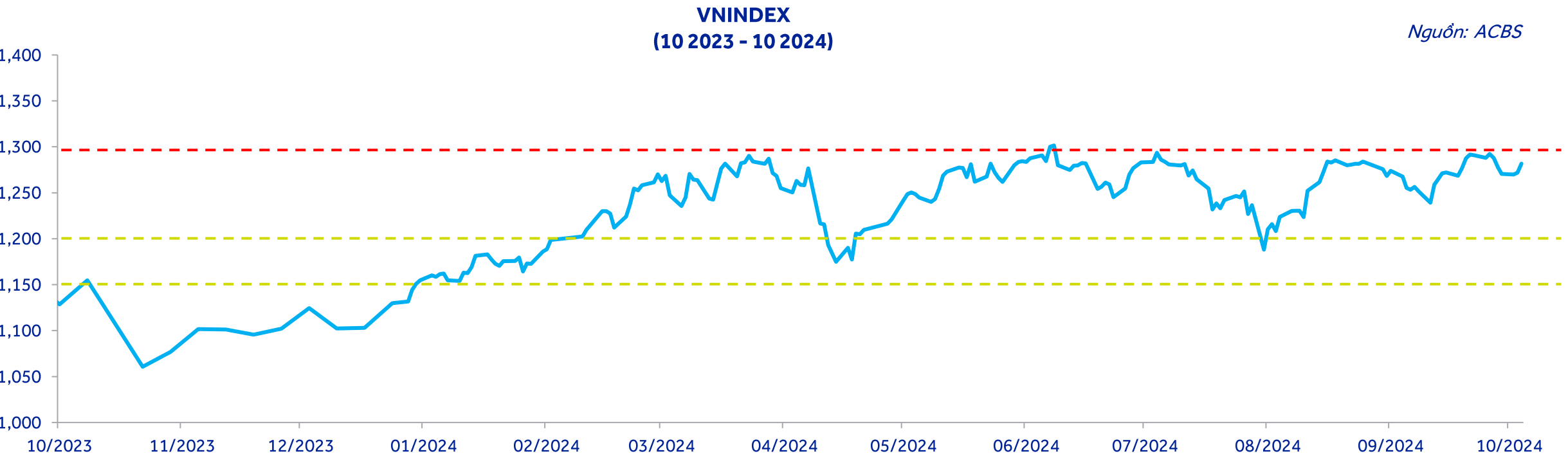
- Diễn biến giá của VNINDEX trong 9 tháng đầu năm thiếu vắng sự tham gia đồng đều của các nhóm ngành trụ cột chính: Ngân hàng, Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu, Dịch vụ tài chính.
- Trong khi định giá theo P/E, P/B của các nhóm ngành này vào đều ở vùng thấp. Đặc biệt, tính tới tháng 10, P/E của ngành Xây dựng & Vật liệu, Dịch vụ Tài chính đều đang giảm so với P/E tháng 1/2024 do mức tăng giá yếu hơn so với tăng trưởng EPS. Trong khi đó, P/E của ngành Ngân hàng gần như không đổi. P/E của ngành Bất động sản tăng lên do lợi nhuận vẫn chưa cải thiện nhiều.



Nguồn: ACBS, Fiinpro

TIÊU ĐIỂM TTCK: CHINH PHỤC 1.300-1.350

- **VNINDEX đã nhiều lần chinh phục mốc 1.300 không thành công.** Sự thất bại trong các lần tăng giá trước đến từ việc:
 - Thiếu vắng sự góp mặt của các nhóm ngành chủ đạo (Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Vật liệu Xây dựng...) là những nhóm ngành chịu áp lực bán ròng lớn từ NĐT nước ngoài.
 - Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường chưa quay lại được mức bình quân giai đoạn 2020-2021.
- Tuy nhiên, áp lực bán ròng đang dần giảm bớt sau khi FED hạ lãi suất. 2 tuần đầu tiên của Tháng 10/2024 ghi nhận nhiều phiên giao dịch NĐT nước ngoài quay trở lại mua ròng, dù giá trị mua chưa lớn.
- Cùng với dự báo triển vọng KQKD Quý 3 của nhiều nhóm ngành trụ cột tương đối tích cực, chúng tôi **kỳ vọng VNINDEX sẽ quay lại chinh phục thành công ngưỡng 1.300 và tiến xa hơn là 1.350.**

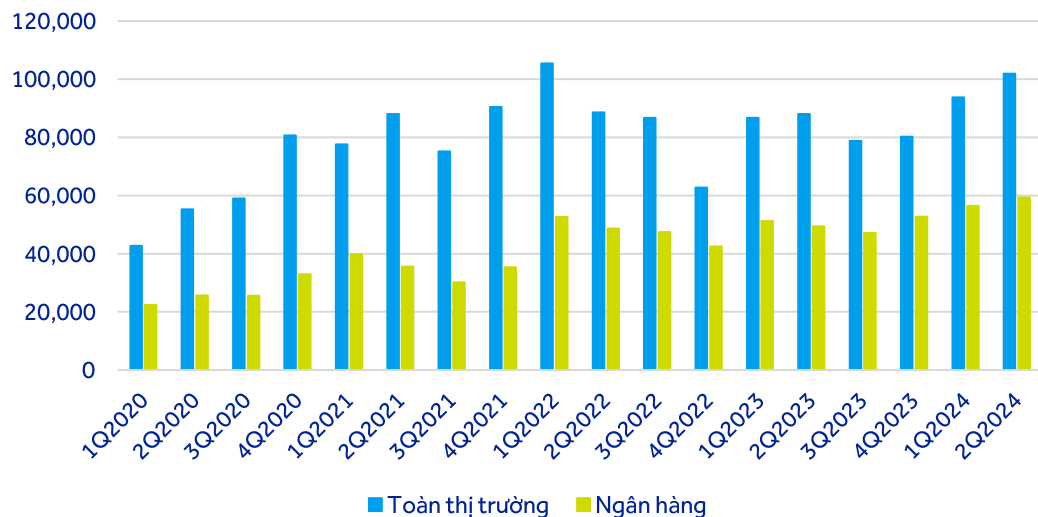


KQKD QUÝ 3/2024: NGÀNH NGÂN HÀNG +30% svck

- LNST Q3/2023 của ngành ngân hàng chỉ đạt 47.000 tỷ đồng – là mức đáy trong 6 quý gần đây. Vì vậy, với tốc độ tăng trưởng tín dụng 9T đầu năm đạt 9,0% so với đầu năm và 16,0% svck năm trước, chúng tôi ước tính LNST ngành ngân hàng trong Q3/2024 có thể đạt mức tăng 30% svck.
- Ngân hàng là ngành đóng góp hơn 50% lợi nhuận của toàn bộ các doanh nghiệp niêm yết, vì vậy, có tính quyết định đối với xu hướng lợi nhuận của VNINDEX. Với triển vọng nêu trên của ngành ngân hàng, tổng LNST Q3/2024 của các doanh nghiệp niêm yết có thể đạt trên mức 20% svck.

Tỷ đồng

LNST ngành ngân hàng & toàn thị trường



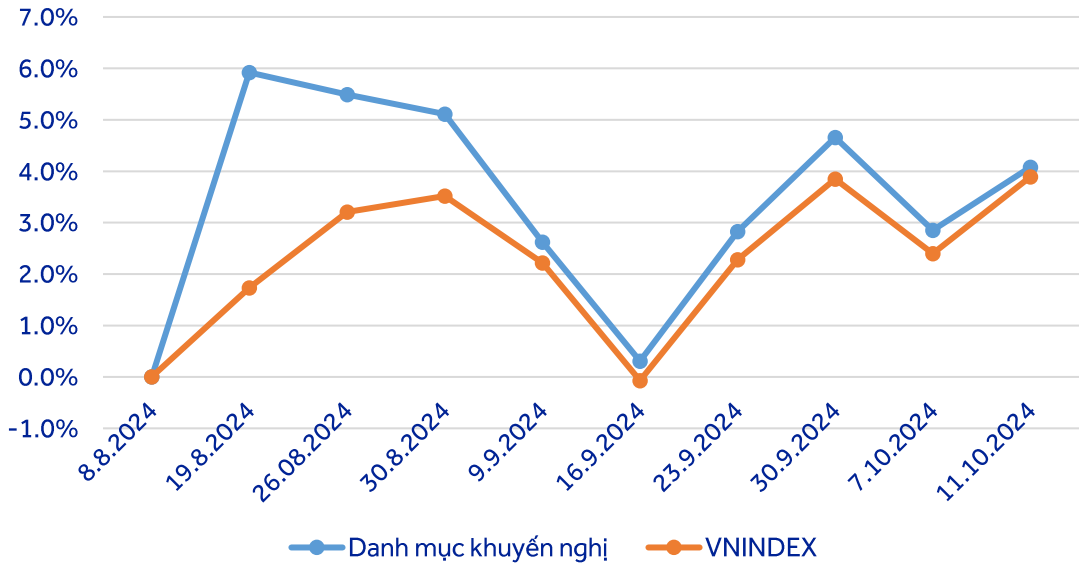
Nguồn: ACBS, Fiiipro

Ngành	Ngắn hạn	Thay đổi	Dài hạn	Thay đổi	Cổ phiếu đại diện ngành	Nhận định
Tài chính						
Ngân hàng					STB, VCB, MBB, TCB, CTG, BID, VIB	Chúng tôi giữ nguyên xếp hạng các ngành trong Báo cáo Chiến lược 6T cuối năm 2024. Tuy nhiên, chúng tôi có một số lưu ý sau:
Chứng khoán					SSI, VCI, HCM, VND	
Bất động sản & xây dựng						1. Ngành ngân hàng Chúng tôi duy trì quan điểm Trung tính đối với ngành ngân hàng trong ngắn hạn do bức tranh lợi nhuận & rủi ro nợ xấu ở các ngân hàng tương đối khác biệt. Tuy nhiên, xét về định giá, ngành ngân hàng đang có định giá P/E và P/B ở vùng hấp dẫn so với lịch sử. Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp kéo dài sẽ hỗ trợ cho ngành ngân hàng duy trì lợi nhuận trong các năm tới, đồng thời khiến áp lực nợ xấu/nợ tái cơ cấu được tháo gỡ nhanh chóng hơn. Bên cạnh đó, với vai trò trụ cột về lợi nhuận, vốn hóa của VNINDEX, ngành ngân hàng được hưởng lợi từ dòng tiền của NĐT tổ chức khi đà bán ròng giảm bớt.
BĐS nhà ở					VHM, NLG, KDH, DIG, TCH	
BĐS Khu công nghiệp					IDC, SIP, KBC, BCM, VGC, PHR	
BĐS nghỉ dưỡng					NVL, CEO	
Xây dựng hạ tầng & dân dụng					LCG, HHV, VCG, CTR, CTD, HBC	
Tiêu dùng & Bán lẻ						2. Ngành thép: Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của ngành thép trong tương lai chưa thật sự rõ ràng và phụ thuộc nhiều vào câu chuyện của Trung Quốc. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn 3-6 tháng tới, ngành thép đã thoát khỏi đáy ngắn hạn nhờ hiệu ứng từ thị trường Trung Quốc. Các dự án đầu tư công sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ trong thời gian tới nhằm bù đắp cho sự trì trệ của 9 tháng 2024 cũng hỗ trợ cho sản lượng tiêu thụ của ngành này.
Hàng hóa tiêu dùng, bán lẻ					FRT, MWG, PNJ, DHG, DHC, VNM	
Nguyên vật liệu xây dựng						
Thép					HPG, HSG, NKG	
Năng lượng						
Dầu khí					PVS, PVD, BSR, PLX, GAS	
Điện					QTP, REE, GEG, PC1, NT2, POW	
Phân bón & Hóa chất cơ bản					DGC, DCM, DPM	
Xuất khẩu thủy sản, dệt may					FMC, VHC, ANV, IDI, MSH, STK, TCM	
Cảng biển					GMD, VSC, HAH	
Công nghệ					FPT	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ Q4/2024

- ACBS tiếp tục duy trì danh mục khuyến nghị trong báo cáo [chiến lược 6T cuối năm 2024](#).
- Trong đó, một số cổ phiếu có mức sinh lời vượt trội như STB, HAH, BID. KBC phục hồi trở lại từ đáy gần nhất, cùng với kỳ vọng dự án Trảng Duệ - Trảng Cát sẽ sớm được phê duyệt.
- Các cổ phiếu giảm giá so với thời điểm khuyến nghị bao gồm: BCM, PLX, REE, SCS. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng, triển vọng KQKD của các doanh nghiệp này trong Q3 & Q4/2024 vẫn đang phù hợp với dự phóng. Riêng đối với SCS, ảnh hưởng từ việc ACV có thể sẽ giữ 100% cổ phần công ty vận hành ga hàng hóa ở sân bay Long Thành sẽ chỉ tác động tới SCS từ năm 2027. Bên cạnh đó, nguy cơ này vẫn chưa thực sự rõ ràng. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục duy trì trong danh mục khuyến nghị của Báo cáo tháng 10.

So sánh hiệu quả danh mục khuyến nghị & VNINDEX



STT	Mã	Giá mục tiêu	Giá thị trường 8.8.2024	Tiềm năng tăng giá	Giá thị trường 11.10.2024	Tăng/giảm giá
1	STB	36,200	28,250	28.10%	33,800	19.65%
2	BID	54,000	46,000	17.40%	49,400	7.39%
3	KBC	43,000	24,350	76.60%	27,950	14.78%
4	BCM	76,200	71,500	6.57%	68,300	-4.48%
5	MWG	72,100	62,400	17.50%	64,500	3.37%
6	PNJ (*)	120,000	92,900	23.10%	95,400	2.69%
7	PLX	47,500	47,550	-0.10%	44,700	-5.99%
8	REE	70,400	66,300	6.20%	65,600	-1.06%
9	HPG	31,460	25,600	22.90%	27,300	6.64%
10	HAH	48,900	39,550	23.60%	43,300	9.48%
11	SCS	114,300	83,000	37.70%	76,400	-7.95%
12	CTD	98,000	60,500	62.00%	63,200	4.46%

(*): Các cổ phiếu có chia cổ tức tiền mặt, chia tách cổ phiếu đã được điều chỉnh vào giá ngày 8/8/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU PHÂN TÍCH

(*): Giá đóng cửa ngày 11/10/2024

STT	Mã	Ngày cập nhật gần nhất	Ngành	LNST 2023 (tỷ VND)	LNST 2024F (tỷ VND)	2024%	LNST 2025F (tỷ VND)	2025%	Giá thị trường (*) (VND)	Giá mục tiêu (VND)	% tăng giá	2024F P/E	2025F P/E	2024F P/B	2025F P/B
1	STB	6/6/2024	Ngân hàng	7,719	12,573	62.88%	14,810	17.79%	33,600	36,200	7.74%	5.4	4.8	1.1	0.9
2	TCB	27/05/2024	Ngân hàng	18,004	24,080	33.75%	28,167	16.97%	24,550	23,750	-3.26%	7.2	6.1	1.2	1.0
3	MBB	9/5/2024	Ngân hàng	20,677	22,222	7.47%	25,669	15.51%	25,500	25,600	0.39%	6.6	5.7	1.2	1.0
4	VCB	2/7/2024	Ngân hàng	33,033	36,357	10.06%	40,710	11.97%	91,900	98,000	6.64%	15.2	14.6	2.6	2.0
5	CTG	5/3/2024	Ngân hàng	19,904	26,585	33.57%	30,510	14.76%	36,150	40,000	10.65%	8.2	7.4	1.3	1.1
6	VIB	17/09/2024	Ngân hàng	8,563	8,597	0.40%	8,889	3.40%	19,100	19,000	-0.52%	6.7	6.5	1.3	1.2
7	BID	24/07/2024	Ngân hàng	18,736	21,623	15.41%	25,332	17.15%	49,750	54,000	8.54%	13.1	11.5	2.0	1.7
8	NLG	21/08/2024	Bất động sản	800	872	9.00%	966	10.78%	40,150	46,900	16.81%	30.5	27.9	1.6	1.6
9	KDH	4/9/2024	Bất động sản	730	925	26.71%	1,599	72.86%	37,500	41,800	11.47%	36.2	39.0	2.0	1.9
10	VHM	25/09/2024	Bất động sản	33,533	35,119	4.73%	37,659	7.23%	42,150	54,600	29.54%	5.3	4.9	0.9	0.8
11	VRE	1/8/2024	Bất động sản	4,409	4,158	-5.69%	3,933	-5.41%	18,450	29,200	58.27%	10.1	10.7	1.0	0.9
12	IDC	9/8/2024	Bất động sản	1,656	2,255	36.17%	2,808	24.52%	56,400	66,600	18.09%	10.3	7.8	3.5	3.0
13	SIP	15/08/2024	Bất động sản	1,004	1,141	13.65%	1,269	11.22%	73,300	85,300	16.37%	16.0	14.4	3.1	2.6
14	KBC	12/7/2024	Bất động sản	2,245	1,478	-34.16%	1,837	24.29%	27,850	43,000	54.40%	11.0	8.9	1.1	1.0
15	BCM	12/7/2024	Bất động sản	2,280	2,142	-6.05%	2,351	9.76%	68,300	76,200	11.57%	30.8	27.9	3.4	3.1
16	FRT	28/08/2024	Bán lẻ	-329	247	N/A	463	87.45%	179,500	193,900	8.02%	149.3	65.9	13.9	11.8
17	FPT	26/09/2024	Công nghệ	7,788	9,349	20.04%	11,493	22.93%	141,700	147,300	3.95%	28.7	23.1	6.9	5.6
18	MWG	10/9/2024	Bán lẻ	168	4,130	2358.33%	4,977	20.51%	65,000	72,100	10.92%	23.8	20.4	3.6	3.2
19	VNM	16/08/2024	Bán lẻ	9,019	10,105	12.04%	10,711	6.00%	67,700	86,800	28.21%	15.9	15.0	4.2	3.9
20	PNJ	8/8/2024	Bán lẻ	1,971	2,218	12.53%	2,594	16.95%	95,500	120,000	25.65%	15.9	13.8	2.8	2.4
21	DHG	13/03/2024	Dược	1,051	977	-7.04%	985	0.82%	107,500	120,000	11.63%	14.9	14.7	2.9	2.9
22	PVD	1/12/2023	Dầu khí	541	946	74.79%	1,046	10.58%	27,350	32,000	17.00%	16.3	14.7	1.0	0.9
23	PVS	31/07/2024	Dầu khí	1,060	1,139	7.45%	1,358	19.23%	41,100	46,800	13.87%	18.7	15.6	1.4	1.3
24	GAS	16/05/2024	Dầu khí	11,606	10,071	-13.23%	10,364	2.91%	73,300	79,200	8.05%	17.2	16.7	2.4	2.3
25	PLX	1/8/2024	Dầu khí	2,812	4,023	43.07%	3,781	-6.02%	44,500	47,500	6.74%	17.6	18.7	1.8	1.7
26	BSR	23/08/2024	Dầu khí	8,455	5,608	-33.67%	6,918	23.36%	24,300	23,800	-2.06%	13.4	10.9	1.2	1.1
27	DCM	31/07/2024	Phân bón	1,110	1,250	12.61%	1,370	9.60%	37,800	34,700	-8.20%	16.0	14.6	2.0	1.8
28	DPM	18/09/2024	Phân bón	519	755	45.47%	656	-13.11%	34,900	35,100	0.57%	20.5	24.1	1.2	1.2
29	PC1	12/6/2024	Điện & xây lắp	303	453	49.50%	806	77.92%	28,150	32,800	16.52%	37.2	16.4	1.2	1.1
30	GEG	31/07/2024	Điện	143	263	83.92%	300	14.07%	11,650	14,600	25.32%	17.7	15.5	0.7	0.7
31	POW	24/09/2024	Điện	1,316	963	-26.82%	813	-15.58%	12,900	13,700	6.20%	38.7	48.9	0.9	0.9
32	QTP	18/07/2024	Điện	615	822	33.66%	861	4.74%	14,000	17,500	25.00%	7.7	7.3	1.1	1.1
33	NT2	15/07/2024	Điện	482	183	-62.03%	195	6.56%	19,600	17,900	-8.67%	31.9	30.0	1.4	1.3
34	DHC	6/9/2024	Giấy bao bì	309	272	-11.97%	323	18.75%	37,200	42,400	13.98%	11.3	9.5	1.7	1.6
35	REE	2/8/2024	Đa ngành	2,786	2,878	3.30%	3,622	25.85%	65,500	70,400	7.48%	12.6	10.2	1.4	1.4
36	HPG	5/4/2024	Thép	6,800	10,585	55.66%	20,244	91.25%	27,250	31,460	15.45%	15.0	7.9	1.4	1.2
37	DGC	26/09/2024	Hóa chất	3,204	3,689	15.14%	4,017	8.89%	115,800	112,200	-3.11%	13.3	12.2	3.1	2.6
38	GMD	21/08/2024	Logistic	2,222	1,382	-37.80%	1,249	-9.62%	76,600	84,900	10.84%	17.0	18.8	2.1	1.9
39	SCS	26/07/2024	Logistic	385	287	-24.68%	346	20.56%	76,000	114,300	50.39%	12.4	14.2	5.1	1.2
40	HAH	24/09/2024	Logistic	498	626	25.70%	687	9.74%	41,950	48,900	16.57%	17.1	11.3	1.3	4.4
41	CTD	26/07/2024	Xây dựng	188	277	47.34%	283	2.17%	61,900	98,000	58.32%	23.2	22.7	0.7	0.7



Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Tel: (+84 28) 7300 7000

Fax: (+84 28) 7300 375

Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh Quận Hoàn

Kiểm, Hà Nội Tel: (+84 24) 3942

9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT- Logistics

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huonggtk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Thanh Tran

(+84 28) 7300 6879 (x1120)

thanh.tt@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.